

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN KHTN CUỐI HỌC KỲ I -NĂM HỌC 2021-2022

Cấp độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng	
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao			
					TNKQ	TL	TNKQ	TL		
Môn										
Sinh học	- Biết quan sát tế bào thịt quả cà chua, người ta dùng kính hiển vi. - Biết vì sao tế bào thường có hình dạng khác nhau. - Biết đâu là sinh vật đơn bào.		- Hiểu được các cơ quan thuộc cấu tạo của hệ tuần hoàn. - Hiểu được hệ bài tiết thực hiện chức năng thải nước tiểu. -Hiểu được các bậc phân loại từ cao đến thấp. -Hiểu đặc điểm của cơ thể đa bào. -Hiểu đâu là sinh vật đa bào. -Hiểu được thỏ thuộc giới động vật.				Xây dựng khóa lưỡng phân để phân loại các loài sinh vật			
Số câu	3	1	6					1	9	2
Số điểm	1đ	1đ	2đ					1đ	3đ	2đ
Hóa học	-Phân biệt được chất. -Hiểu được quá trình nào cần oxy gen - Phân biệt vật liệu dẫn điện.		Biết một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế năng lượng từ nhiên liệu hoá thạch		Cách sử dụng nhiên liệu trong sinh hoạt gia đình (đun nấu, nhiên liệu chạy xe) an toàn và tiết kiệm?					
Số câu	3			1		1			3	2

Số điểm	1đ			0,5đ		1đ			1đ	1,5đ
Vật lí	- Biết đơn vị chiều dài - Biết nhiệt kế thủy ngân dùng đo nhiệt độ các thí nghiệm. - Biết cách lựa chọn đồng hồ		Hiểu được vì sao phải ước lượng trước khi chọn dụng cụ đo		Vận dụng đo nhiệt độ để đo nhệt độ cơ thể mình					
Số câu	3			1		1			3	2
Số điểm	1đ			0,5đ		1đ			1đ	1,5đ
Tổng số câu	9	1	6	2		2		1	15	6
Tổng số điểm Tỉ lệ %	4 điểm 40%		3 điểm 30%		2 điểm 20%		1điểm 10%		10 điểm 100%	

BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI KỲ I MÔN KHTN 6 NĂM HỌC 2021-2022

Câu	Mức	Điểm	Chuẩn đánh giá	Ghi chú
-----	-----	------	----------------	---------

A. PHÂN MÔN SINH HỌC:

Phần I: Phần trắc nghiệm: (3đ)

Câu 1	Biết	0,33	Biết quan sát tế bào thịt quả cà chua, người ta dùng kính hiển vi	
Câu 2	Biết	0,33	Biết vì sao tế bào thường có hình dạng khác nhau	

Câu 3	Biết	0,33	Biết đâu là sinh vật đơn bào.	
Câu 4	Hiểu	0,33	Nhận biết đặc điểm của cơ thể đa bào.	
Câu 5	Hiểu	0,33	Biết đâu là sinh vật đơn bào.	
Câu 6	Hiểu	0,33	Hiểu được các cơ quan thuộc cấu tạo của hệ tuần hoàn.	
Câu 7	Hiểu	0,33	Hiểu được hệ bài tiết thực hiện chức năng thải nước tiểu.	
Câu 8	Hiểu	0,33	Hiểu được các bậc phân loại từ cao đến thấp.	
Câu 9	Hiểu	0,33	Biết được tổ chức giới động vật	

Phần II: Phần tự luận: (2đ)

Câu 1	Biết	1	Biết thế nào là phân loại sinh học.	
Câu 2	VDC	1	Xây dựng khóa lưỡng phân để phân loại các loài sinh vật.	

B. PHÂN MÔN HÓA HỌC:

Phần I: Phần trắc nghiệm: (1đ)

Câu 1	Biết	0,33	Biết phân biệt được chất.	
Câu 2	Biết	0,33	Biết được quá trình nào cần oxy gen	
Câu 3	Biết	0,33	Biết phân biệt vật liệu dẫn điện.	

Phần II: Phần tự luận: (1,5đ)

Câu 1	Biết	0,5	Biết một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế năng lượng từ nhiên liệu hoá thạch.	
Câu 2	VDT	1đ	Nêu được cách sử dụng nhiên liệu trong sinh hoạt gia đình (đun nấu, nhiên liệu chạy xe) an toàn và tiết kiệm.	

C. PHÂN MÔN VẬT LÝ:

Phần I: Phần trắc nghiệm: (1đ)

Câu 1	Biết	0,33	Biết đơn vị chiều dài	
Câu 2	Biết	0,33	Biết công dụng của nhiệt kế thủy ngân.	
Câu 3	Biết	0,33	Biết cách lựa chọn đồng hồ	

Phần II: Phần tự luận: (1,5đ)

Câu 1	Hiếu	0,5	Hiếu sự cần thiết của việc ước lượng trước khi chọn dụng cụ đo.	
Câu 2	VDT	1đ	Nêu được cách sử dụng nhiệt kế y tế	

PHÒNG GD&ĐT QUẾ SƠN Trường THCS Quế Xuân Họ và tên:..... Lớp: 6/	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN : KHTN6 Thời gian : 90 phút Năm học : 2021-2022	ĐIỂM
---	---	-------------

A. PHÂN MÔN SINH HỌC: (5 đ)

I. Trắc nghiệm: (9 câu – 3 đ) Chọn một câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Để quan sát tế bào thịt quả cà chua, người ta dùng:

- A. kính hiển vi B. kính lúp C. mắt thường D. kính bảo hộ

Câu 2. Vì sao tế bào thường có hình dạng khác nhau?

- A. vì các sinh vật có hình dạng khác nhau.
B. vì để tạo nên sự đa dạng cho tế bào.
C. vì chúng thực hiện các chức năng khác nhau.
D. vì chúng có kích thước khác nhau.

Câu 3. Đâu là sinh vật đơn bào?

- A. Cây chuối B. Trùng kiết lị C. Cây hoa mai D. Con mèo

Câu 4. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở cơ thể đa bào?

- A. Có thể sinh sản B. Có thể di chuyển
C. Có thể cảm ứng D. Có nhiều tế bào trong cùng một cơ thể.

Câu 5: Đâu là sinh vật đa bào?

- A. Trùng biến hình B. Trùng roi xanh C. Nấm rơm D. Trùng giày

Câu 6. Cơ quan nào dưới đây không thuộc cấu tạo của hệ tuần hoàn?

- A. Tim B. Mạch máu C. Máu D. Phổi

Câu 7. Hệ cơ quan nào dưới đây thực hiện chức năng thải nước tiểu?

- A. Hô hấp B. Tuần hoàn C. Bài tiết D. Sinh dục

Câu 8. Các nhà khoa học đã phân loại sinh vật thành các đơn vị phân loại khác nhau từ lớn đến nhỏ, lần lượt là:

- A. giới, lớp, bộ, họ, chi, loài, ngành. B. giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài.
C. giới, ngành, bộ, họ, lớp, chi, loài. D. ngành, bộ, họ, lớp, chi, loài, giới.

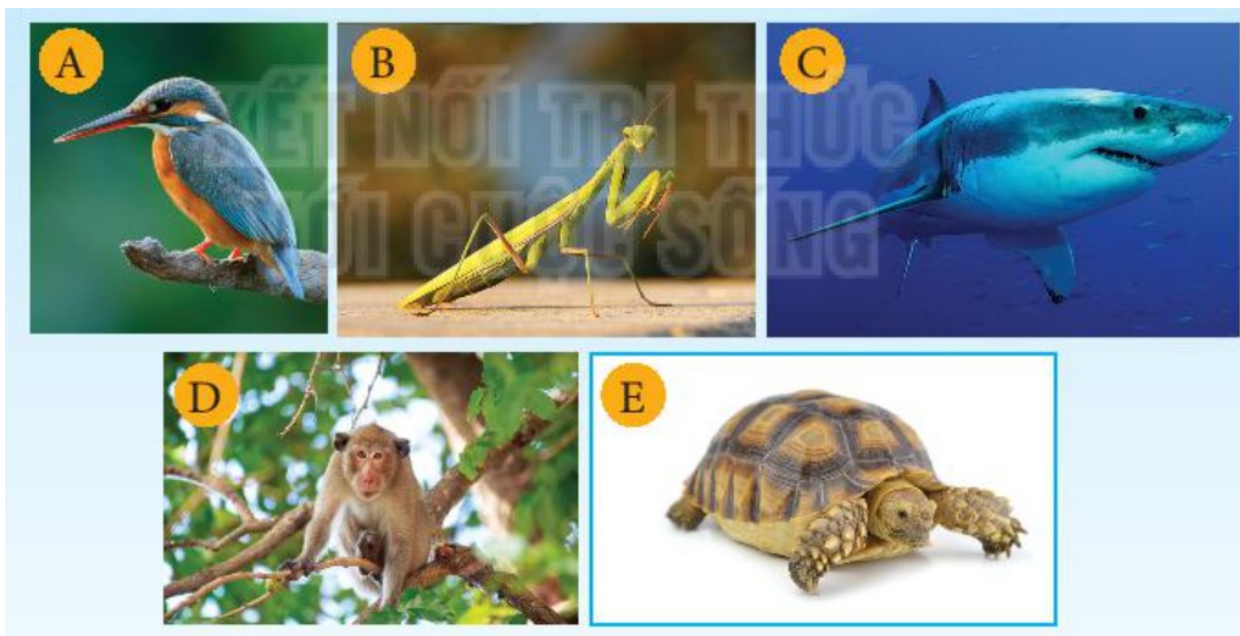
Câu 9. Em hãy cho biết tổ thuộc giới sinh vật nào?

- A. Giới Động vật. B. Giới Thực vật.
C. Giới Nguyên sinh vật. D. Giới Khởi sinh.

II. Tự luận: (2đ)

Câu 1. (1đ) Thế nào là phân loại sinh học?

Câu 2. (1đ) Xây dựng khóa lưỡng phân để phân loại các loài sinh vật dưới đây gồm: A. Chim; B. Bọ ngựa; C. cá mập; D. khỉ; E. rùa.



B. PHÂN MÔN HÓA HỌC: (2,5 đ)

I. Trắc nghiệm: (3 câu – 1 đ) Chọn một câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trường hợp nào sau đây đều là chất?

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| A. Đường mía, muối ăn, con dao. | B. Con dao, đôi đũa, cái thìa nhôm. |
| C. Nhôm, muối ăn, đường mía. | D. Con dao, đôi đũa, muối ăn. |

Câu 2. Quá trình nào sau đây cần oxygen?

- | | |
|-------------|---------------|
| A. Hô hấp. | B. Quang hợp. |
| C. Hoà tan. | D. Nóng chảy. |

Câu 3. Vật liệu nào dưới đây dẫn điện?

- | | |
|--------------|------------|
| A. Kim loại. | B. Nhựa. |
| C. Gốm sứ. | D. Cao su. |

II. Tự luận: (1,5đ)

Câu 1. (0,5đ) Em hãy nêu một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế năng lượng từ nhiên liệu hoá thạch?

Câu 2. (1đ) Cách sử dụng nhiên liệu trong sinh hoạt gia đình (đun nấu, nhiên liệu chạy xe) an toàn và tiết kiệm?

C. PHÂN MÔN VẬT LÝ: (2,5 đ)

I. Trắc nghiệm: (3 câu – 1 đ) Chọn một câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Để đo nhiệt độ của các thí nghiệm cần độ chính xác cao, người ta dùng nhiệt kế nào?

- | | |
|-------------------|------------------------|
| A. Nhiệt kế y tế. | B. Nhiệt kế thủy ngân. |
| C. Nhiệt kế rượu. | D. Nhiệt kế kim loại. |

Câu 2. Đơn vị chiều dài hợp pháp của nước ta là?

- | | |
|--------------|--------------------------------|
| A. Met (m). | B. Kilôgam (kg). |
| C. Giây (s). | D. Mét khối (m ³). |

Câu 3. Để xác định thành tích chạy 200m của học sinh trong giờ thể dục, người ta sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

- | | |
|----------------------|------------------------|
| A. Đồng hồ đeo tay. | B. Đồng hồ treo tường. |
| C. Đồng hồ bấm giây. | D. Đồng hồ hẹn giờ. |

II. Tự luận: (1,5đ)

Câu 1. (0,5đ) Vì sao phải ước lượng khối lượng của một vật trước khi cân?

Câu 2. (1đ) Em hãy nêu các thao tác phải thực hiện khi dùng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ của chính cơ thể mình.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN KHTN 6

A. PHÂN MÔN SINH HỌC: (5đ)

I. Trắc nghiệm: (3đ) Mỗi ý đúng được 0,33 đ, 2 ý đúng được 0,67 đ, 3 ý đúng được 1 đ.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	A	C	B	D	C	D	C	B	A

II. Tự luận: (2đ)

Câu 1: Phân loại sinh học là sự sắp xếp các đối tượng phân loại có những đặc điểm chung vào từng nhóm theo một thứ tự nhất định.

Nêu đúng được 1 đ.

Câu 2:

- | | |
|------------------------|-------------|
| 1, Có xương sống | Đi xuống 2 |
| Không có xương sống | Bọ ngựa (B) |
| 2, Không sống trên cạn | Cá mập (C) |
| Sống trên cạn | Đi xuống 3 |
| 3, Biết bay | Chim (A) |
| Không biết bay | Đi xuống 4 |
| 4, Sống dưới đất | Rùa (E) |
| Sống trên cây | Khi (D) |

Về đúng sơ đồ khoá lưỡng phân được 1 đ. Mỗi nhánh đúng được 0,25 đ. Trường hợp hs có đáp án khác phù hợp vẫn ghi điểm tối đa.

B. PHÂN MÔN HÓA HỌC: (2,5đ)

I. Trắc nghiệm: (3 câu – 1 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,33 đ, 2 ý đúng được 0,67 đ, 3 ý đúng được 1 đ.

Đáp án:

Câu hỏi	1	2	3
Đáp án	C	B	A

II. Tự luận: (1,5 đ)

Câu 1: Một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế nguồn nhiên liệu hoá thạch là:

- Năng lượng mặt trời
- Năng lượng gió
- Năng lượng địa nhiệt
- Năng lượng sinh học (ngoài ra còn có thủy điện)

Trả lời một đến hai ý đúng được 0,25 đ. Ba đến bốn ý đúng được 0,5 đ

Câu 2:

- Dùng đúng cách để an toàn 0,25 đ
- Dùng vừa đủ để tiết kiệm và hiệu quả cao. 0,25 đ
- Ví dụ:
- + Khi dùng than củi hoặc gas nấu ăn chỉ để lửa ở mức phù hợp để an toàn với việc đun nấu, không để lửa quá to, quá lâu, cháy lan, cháy nổ gây nguy hiểm không cần thiết. 0,25 đ
- + Với những đoạn đường không quá xa nên đi bộ hoặc đi xe đạp để tiết kiệm nhiên liệu và tăng cường vận động tốt cho sức khỏe. Hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân nên sử dụng phương tiện giao thông công cộng. 0,25 đ

C. PHÂN MÔN VẬT LÝ: (2,5đ)

I. Trắc nghiệm: (3 câu – 1 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,33 đ, 2 ý đúng được 0,67 đ, 3 ý đúng được 1 đ.

Đáp án:

Câu hỏi	1	2	3
Đáp án	B	A	C

II. Tự luận: (1,5 đ)

Câu 1: Ước lượng khối lượng của một vật trước khi cân giúp ta lựa chọn dụng cụ đo khối lượng có GHĐ và ĐCNN phù hợp.....0,5đ

Câu 2: Các thao tác dùng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ cơ thể chính mình:

- Dùng bông y tế lau sạch thân và bầu nhiệt kế 0,25 đ
- Vẩy mạnh cho thủy ngân bên trong nhiệt kế tụt xuống. 0,25 đ
- Dùng tay phải cầm thân nhiệt kế, đặt bầu nhiệt kế vào nách trái, kẹp cánh tay lại để giữ nhiệt kế. 0,25đ
- Chờ khoảng 2-3 phút, lấy nhiệt kế ra đọc nhiệt độ. 0,25đ

